

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 24-8-2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Thanh Lý

Ông Võ Minh Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2015/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2015 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Huỳnh Ngọc D; cư trú tại: Tổ 5, khu vực 6, phường N, thành phố QN, tỉnh Bình Định (Có mặt).

- Bị đơn: Chị Huỳnh, S T (Huỳnh Thị S); cư trú tại: 1537 N St W, KS - USA (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 4 năm 2015 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Huỳnh Ngọc D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Huỳnh Thị S đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 8 năm 2014, tại Sở tư pháp tỉnh Bình Định, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống được một thời gian ngắn thì chị S trở về Hoa Kỳ. Thời gian đầu chị còn liên lạc với anh qua điện thoại, nhưng từ đầu năm 2015 đến nay, không còn liên lạc nữa. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, nên yêu cầu được ly hôn chị S.

Về quan hệ con chung và tài sản: Anh và chị S không có con chung, không có tài sản chung, không nợ chung ai, cũng không ai nợ chung vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn chị Huỳnh Thị S đã được Tòa án gửi thông báo triệu tập, nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Huỳnh Ngọc D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa đã gửi thông báo thụ lý vụ án, thực hiện ủy thác tư pháp, thông báo giải quyết vụ án và đăng tin thông báo qua Hệ Phát thanh Đối ngoại Quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam, nhưng chị Huỳnh Thị S vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 5 và điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa tiến hành xét xử vắng mặt chị Huỳnh Thị S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị S đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 8 năm 2014, tự nguyện, có tìm hiểu, nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì chị S về Hoa Kỳ. Từ đầu năm 2015 cho đến nay anh chị không còn liên lạc và quan tâm đến nhau. Như vậy, đời sống chung của anh D và chị S không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh D yêu cầu ly hôn chị S là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên được chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung và tài sản: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XII về án phí, lệ phí Tòa án thì anh D phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về chi phí tố tụng:

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 153 Bộ luật tố tụng dân sự thì anh D phải chịu 150.000 đồng chi phí ủy thác ra nước ngoài, nhưng được trừ vào 150.000 đồng tạm ứng anh đã nộp.

- Chi phí đăng tin thông báo qua Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc gia 2.000.000 đồng, anh D đã nộp tạm ứng 2.000.000 đồng và tự nguyện chịu chi phí này.

[7] Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh D là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 5 và điểm c khoản 6 Điều 477, khoản 4 Điều 147 và khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa XII về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Huỳnh Ngọc D xin được ly hôn chị Huỳnh, S Thi (Huỳnh Thị S).

2. Về án phí: Anh Huỳnh Ngọc D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn. Nhưng được trừ 200.000 đồng tạm ứng anh đã nộp theo biên lai thu tiền số 07717 ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định, anh D đã nộp đủ.

3. Về chi phí tố tụng:

- Anh Huỳnh Ngọc D phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chi phí ủy thác ra nước ngoài. Nhưng được trừ 150.000 đồng tạm ứng chi phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 07728 ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định, anh D đã nộp đủ.

- Anh Huỳnh Ngọc D phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí thông báo Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc gia. Nhưng được trừ 2.000.000 đồng tạm ứng đã nộp theo phiếu thu số 50/2017/DV ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc gia, anh D đã nộp đủ.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Huỳnh Ngọc D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Huỳnh, S T (Huỳnh Thị S) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Liên

